

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **Dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Ngày 26/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XIII thông qua Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Sau 07 năm triển khai thi hành Luật, tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp tục đi vào ổn định và hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên thời gian qua, đã có nhiều văn bản chỉ đạo mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, theo đó, tổ chức bộ máy của Công an nhân dân đã có các thay đổi như: không tổ chức Công an cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị trong từng cấp công an... Bên cạnh đó, quá trình tổ chức thực hiện Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, tồn tại nhất định và phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục, giải quyết và nâng cao hiệu quả của công tác điều tra hình sự trên thực tế.

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, chủ trương: “Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, giảm số lượng cấp phó, cấp hàm”; Kết luận số

121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thông qua chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy công an địa phương theo hướng “tinh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở”, không tổ chức công an cấp huyện và Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó xác định nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong của Công an đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhiệm vụ xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự, trong đó cần “Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã tổ chức chỉ đạo, triển khai các chính sách trên trong công tác tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Công an đơn vị, địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Ngày 18/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, theo đó, đã có sự thay đổi về tổ chức của Bộ Công an, dẫn đến sự thay đổi về tổ chức của Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân so với quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành. Trong đó, Công an các địa phương tổ chức theo hướng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, được tổ chức, xây dựng theo mô hình Công an địa phương gồm 02 cấp (Công an tỉnh, Công an xã và không tổ chức Công an cấp huyện). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân cũng được tổ chức theo mô hình gồm 02 cấp (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh) và không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện.

- Ngày 24/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính,

theo đó Tổng cục Hải quan được tổ chức thành Cục Hải quan và sắp xếp, cơ cấu lại các Cục Hải quan khu vực thành các Chi cục Hải quan khu vực; các Chi cục Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực là tổ chức tương đương cấp đội.

- Ngày 22/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó đã quy định: Cục Kiểm lâm là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tổ chức trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Tổng cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm ngư là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tổ chức trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Tổng cục Thủy sản. Tiếp đó, ngày 25/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi cấp có thẩm quyền thực hiện chủ trương hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Cục Thủy sản và Cục Kiểm ngư.

Vì vậy, tổ chức và tên gọi của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan, Kiểm lâm và Kiểm ngư có sự thay đổi so với quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự hiện hành.

Cùng với đó, qua thực tế thi hành các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự cũng bộc lộ những khó khăn, hạn chế nhất định, một số thẩm quyền trong thực hiện các hoạt động tố tụng còn hạn chế và một số quy định còn chưa phù hợp với các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự gây ra những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trên thực tế.

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự là yêu cầu cấp thiết, khách quan, nhằm khắc phục hạn chế, bất cập hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác điều tra hình sự trong thời gian tới.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Mục đích ban hành Luật**

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức, bộ máy của Cơ quan điều tra và Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành địa phương.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy mới và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành thời gian qua.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về thẩm quyền của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và về các ngạch điều tra viên, bảo đảm tính linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động điều tra hình sự; bảo đảm cơ chế phân công, phân cấp phù hợp với mô hình tổ chức mới Cơ quan điều tra; đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác điều tra hình sự.

## **2. Quan điểm xây dựng dự án Luật**

- Thể chế hoá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác điều tra hình sự trong tình hình mới; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn tổ chức cơ quan điều tra hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Bảo đảm đồng bộ, thống nhất của Luật trong hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công an đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định bổ sung dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội. trình Quốc hội khóa XVI xem xét, cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

2. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

3. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

4. Xây dựng hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Luật.

5. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Luật và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định. Ngày ...../...../2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo số .... /BCTĐ-BTP về việc thẩm định

đối với Hồ sơ dự án Luật. Bộ Công an đã có Báo cáo số ...../BC-BCA ngày .../.../2026 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### ***a) Phạm vi điều chỉnh***

Quy định về nguyên tắc tổ chức điều tra hình sự; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều tra viên và các chức danh khác trong điều tra hình sự; quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát trong hoạt động điều tra hình sự; bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### ***b) Đối tượng áp dụng***

- Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và cán bộ điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **2. Bố cục của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật gồm 08 chương, 53 điều (giảm 20 điều so với Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) (sau đây gọi chung là Luật năm 2015)); trong đó: bỏ 01 chương (Chương IV), 13 điều; gộp 06 điều thành 02 điều; giữ nguyên 09 điều; bổ sung 02 điều; sửa đổi, bổ sung 42 điều; như sau:

**2.1. Chương I. Những quy định chung**, có 13 điều, bao gồm: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Nguyên tắc tổ chức điều tra hình sự; Điều 3. Hệ thống Cơ quan điều tra; Điều 4. Cơ quan điều tra của Công an nhân dân; Điều 5. Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân; Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; Điều 7. Nguyên tắc xác định thẩm quyền điều tra; Điều 8. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều 10. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra; Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động điều tra hình sự; Điều 12. Giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động điều tra hình sự; Điều 13. Những hành vi bị nghiêm cấm.

**2.2. Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra của Công an nhân dân**, có 04 điều, bao gồm: Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an; Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh; Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an cấp tỉnh.

**2.3. Chương III. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân**, có 05 điều, bao gồm: Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng; Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan An ninh điều tra quân khu và tương đương; Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương; Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra hình sự khu vực.

**2.4. Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra**, có 07 điều, bao gồm: Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Bộ đội biên phòng; Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của lực lượng Cảnh sát biển; Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Hải quan; Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Kiểm lâm; Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Kiểm ngư; Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan khác của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

**2.5. Chương V. Quan hệ phân công và phối hợp trong hoạt động điều tra hình sự**, có 05 điều, bao gồm: Điều 30. Quan hệ giữa các cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều 31. Ủy thác điều tra; Điều 32. Quan hệ giữa lực lượng điều tra và lực lượng trinh sát; Điều 33. Trách nhiệm của cấp trưởng cơ quan Công an, Quân đội các cấp đối với hoạt động điều tra hình sự; Điều 34. Trách nhiệm của Công an xã, phường, đặc khu, Đồn Công an.

**2.6. Chương VI. Thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên và cán bộ điều tra**, có 11 điều, bao gồm: Điều 35. Điều tra viên; Điều 36. Tiêu chuẩn của Điều tra viên; Điều 37. Nhiệm kỳ của Điều tra viên; Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên; Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã; Điều 41. Những việc Điều tra viên không được làm; Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Điều tra viên; Điều 43. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều 44. Hạn tuổi phục vụ của Điều tra viên; Điều 45. Cán bộ điều tra.

**2.7. Chương VII. Quản lý nhà nước và bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự**, có 05 điều bao gồm các điều: Điều 46. Quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự; Điều 47. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác điều tra hình sự; Điều 48. Bảo đảm biên chế, đào tạo, bồi dưỡng trong công tác điều tra hình sự; Điều 49. Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động điều tra hình sự; Điều 50. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động điều tra hình sự.

**2.8. Chương VIII. Điều khoản thi hành** có 03 điều, bao gồm các điều:

Điều 51. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 52. Hiệu lực thi hành; Điều 53. Quy định chuyển tiếp.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

#### **3.1. Chương I. Những quy định chung**

So với Luật năm 2015, Chương này giữ nguyên 04 điều; bỏ 02 điều, bổ sung 01 Điều; sửa đổi, bổ sung 08 điều như sau:

- Giữ nguyên các điều 2, 9, 10 và 12 dự thảo Luật (các điều 3, 10, 12 và 13 Luật năm 2015).

- Bỏ Điều 2 Luật năm 2015 do không quy định đối tượng điều chỉnh vì dự thảo Luật do Quốc hội ban hành nên tất cả cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan phải tuân thủ.

- Bỏ Điều 7 Luật năm 2015 do không quy định Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong hệ thống Cơ quan điều tra.

- Bổ sung Điều 7 để xác định cụ thể hơn thẩm quyền điều tra giữa các Cơ quan điều tra về tội danh, thẩm quyền, địa điểm, không gian mạng.

- Điều 1 dự thảo Luật: Bỏ cụm từ “bộ máy” tại Điều 1 Luật năm 2015, vì không quy định về bộ máy trong dự thảo Luật để giao cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể nhằm bảo đảm được tính linh hoạt khi có sự thay đổi về tổ chức, bộ máy của các bộ, ngành.

- Điều 4 dự thảo Luật: Bỏ khoản 3 Điều 4 Luật năm 2015; theo đó, không quy định Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong hệ thống Cơ quan điều tra, vì Viện kiểm sát vừa thực hiện quyền công tố, kiểm sát lại vừa thực hiện thẩm quyền điều tra sẽ không bảo đảm được tính khách quan trong quá trình tố tụng hình sự. Đồng thời, bảo đảm mối quan hệ chế ước, kiểm soát lẫn nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

- Điều 5 và Điều 6 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 và Điều 6 Luật năm 2015 về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân theo hướng:

- + Bỏ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện;

- + Giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan điều tra của Công an nhân dân; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân để bảo đảm sự linh hoạt trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Điều 6 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 Luật năm 2015: Thay thế các cụm từ “Tìm ra” thành “Phát hiện” để phù hợp với Điều 6 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 8 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Luật năm 2015 theo hướng: Sửa đổi tên các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư và Công an nhân dân để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các bộ và bổ sung thêm Đoàn Trinh sát vào các cơ

quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển để phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 11 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung thêm đối tượng được bảo vệ gồm người làm chứng, bị hại và những người thân thích để bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về cơ chế bảo vệ.

- Điều 13 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung hành vi bị nghiêm cấm làm sai lệch “hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm” để bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

### ***3.2. Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra của Công an nhân dân***

So với Luật năm 2015, Chương này không chia thành 02 mục; bỏ 03 điều; sửa đổi, bổ sung 04 điều như sau:

- Bỏ các điều 15, 18 và 21 Luật năm 2015; vì đã giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan điều tra của Công an nhân dân và không tổ chức Công an cấp huyện.

- Điều 14 và Điều 15 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 16 và Điều 17 Luật năm 2015:

+ Bổ sung thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của Bộ luật hình sự xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân (do bỏ Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao nên chuyển thẩm quyền điều tra sang Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an).

+ Bổ sung trường hợp các vụ án khác không thuộc thẩm quyền nhưng có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia hoặc để bảo đảm khách quan thì việc phân công thuộc quyền của Bộ trưởng Bộ Công an do Luật hiện hành chưa quy định rõ trường hợp này, bảo đảm hoạt động phân cấp phân quyền.

+ Chính lý kỹ thuật, tách nội dung “tiến hành điều tra vụ án hình sự về tội phạm khác liên quan đến an ninh quốc gia hoặc để bảo đảm khách quan theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an” thành khoản 3 của dự thảo Luật.

+ Bổ sung thẩm quyền chỉ đạo, kiểm tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh đối với các cơ quan của lực lượng An ninh nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Điều 16 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung thẩm quyền chỉ đạo, kiểm tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với cơ quan của lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao tiến hành



một số hoạt động điều tra và Công an cấp xã.

- Điều 17 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật năm 2015:

+ Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh theo hướng bổ sung thẩm quyền điều tra vụ án hình sự về các tội phạm thuộc thẩm quyền của Công an cấp huyện trước đây;

+ Bổ sung thẩm quyền chỉ đạo, kiểm tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với cơ quan của lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều tra viên trung cấp, cao cấp là Trưởng (hoặc Phó trưởng) Công an cấp xã, Công an cấp xã, Đồn Công an.

### ***3.3. Chương III. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân***

So với Luật năm 2015, Chương này không chia thành 02 mục; giữ nguyên 04 Điều, bỏ 02 điều; sửa đổi, bổ sung 01 điều như sau:

- Giữ nguyên Điều 19, 20, 21 và 22 dự thảo Luật (Điều 26, 27, 28, 29 Luật năm 2015).

- Bỏ Điều 22 và Điều 25 Luật năm 2015; vì đã giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan điều tra của Quân đội nhân dân.

- Điều 18 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 23 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng đối với tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của Bộ luật Hình sự xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự (do bỏ Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương nên chuyển thẩm quyền điều tra của Cơ quan này sang Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng).

### ***3.4. Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra***

So với Luật năm 2015, Chương này gộp 02 điều thành 01 điều; sửa đổi, bổ sung 06 điều như sau:

- Điều 28 dự thảo Luật: Gộp Điều 37 và Điều 38 Luật năm 2015 (cơ quan thuộc lực lượng An ninh nhân dân và cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao tiến hành một số hoạt động điều tra) để bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

- Điều 23 và Điều 24 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 32 và Điều 35 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung Đoàn Trinh sát trong lực lượng, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển là cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Các điều 25, 26 và 27 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung các điều 33, 34 và 36 Luật năm 2015 theo hướng:

+ Cập nhật tên các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt

động điều tra cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các bộ;

+ Bỏ thẩm quyền thụ lý, điều tra, giải quyết toàn bộ vụ án từ giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành các hoạt động điều tra, kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát trong thời hạn 01 tháng; đồng thời giữ lại thẩm quyền khởi tố vụ án và tiến hành một số hoạt động điều tra trong thời hạn 07 ngày... Vì thực tiễn thời gian qua cho thấy các cơ quan Kiểm ngư, Cảnh sát biển, Kiểm lâm, Hải quan hầu như không thực hiện thẩm quyền thụ lý điều tra giải quyết toàn bộ vụ án trong vòng 01 tháng, mà chủ yếu tiến hành điều tra ban đầu và chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền. Bên cạnh đó, năng lực của cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra thuộc các cơ quan này khó đáp ứng đủ yêu cầu của việc điều tra trọn vẹn một vụ án từ khi khởi tố đến lúc chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố.

- Điều 29 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 39 Luật năm 2015 theo hướng thay thế “Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng” thành “cấp trưởng, cấp phó” theo quy định chung của dự thảo Luật.

### ***3.5. Chương V. Quan hệ phân công và phối hợp trong hoạt động điều tra hình sự***

So với Luật năm 2015, Chương này sửa đổi, bổ sung 05 điều như sau:

- Chính lý kỹ thuật các điều 30, 31, 32 và 33 dự thảo Luật (các điều 40, 41, 42 và 43 Luật năm 2015) cho phù hợp với nội dung mới của dự thảo Luật.

- Điều 34 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật năm 2015 theo hướng thay “Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an” thành “Công an xã, phường, đặc khu” cho phù hợp với định hướng tổ chức cơ quan hành chính cấp cơ sở.

### ***3.6. Chương VI. Thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên và cán bộ điều tra***

So với Luật năm 2015, Chương này giữ nguyên 03 điều; bỏ 02 điều; gộp 04 điều thành 01 điều; sửa đổi, bổ sung 06 điều như sau:

- Các điều 35, 37 và 39 dự thảo Luật: Giữ nguyên các điều 45, 51 và 53 Luật năm 2015.

- Bỏ Điều 50, 55 Luật năm 2015, vì quy định này giao Bộ trưởng các bộ quy định theo chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực tổ chức cán bộ để bảo đảm sự linh hoạt trong tổ chức bộ máy.

- Điều 36 dự thảo Luật: Gộp các điều 46, 47, 48 và 49 Luật năm 2015 theo hướng quy định các tiêu chuẩn chung của Điều tra viên, bổ nhiệm Điều tra viên trong trường hợp đặc biệt và giao Bộ trưởng các bộ quy định các tiêu chuẩn của Điều tra viên cho phù hợp với đặc thù về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ.

- Điều 38 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật năm 2015 theo hướng quy định “Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thể ủy quyền, cho một Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng. Phó Thủ

trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng về nhiệm vụ được ủy quyền” để bảo đảm tính linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động điều tra hình sự của Thủ trưởng Cơ quan điều tra; bảo đảm cơ chế phân công, phân cấp đối với Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (nhất là khi không tổ chức Công an cấp huyện).

- Bổ sung Điều 40, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã khi được Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công cấp tỉnh ủy quyền để bảo đảm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo mô hình tổ chức bộ máy mới trong Công an nhân dân.

- Điều 41 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 54 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung quy định những hành vi bị nghiêm cấm tại quy định của Luật là những việc Điều tra viên không được làm.

- Các điều 42, 43 và 49 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung các điều 56, 57 và 59 Luật năm 2015 theo hướng bổ quy định liên quan đến Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Điều 44 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung hạn tuổi phục vụ của Điều tra viên theo quy định mới về tuổi nghỉ hưu của Luật Công an nhân dân, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

### ***3.7. Chương VII. Quản lý nhà nước Bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự***

Dự thảo Luật Chương này gộp chương VIII và Chương VIV Luật năm 2015 và đổi tiêu đề thành quản lý nhà nước Bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự.

Chương này giữ nguyên 02 điều; bỏ 06 Điều, sửa đổi, bổ sung 02 điều như sau:

- Điều 48, Điều 50 dự thảo Luật: Giữ nguyên Điều 62, Điều 63 Luật năm 2015.

- Bỏ các điều 65, 66, 67, 68, 69 và 70 Luật năm 2015; vì không quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành trong dự thảo Luật, việc quy định quản lý nhà nước do Chính phủ quy định.

- Điều 46 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 61 Luật năm 2015 theo hướng bổ sung quy định về kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về điều tra hình sự; giao Chính phủ quy định phân công phạm vi quản lý nhà nước về điều tra hình sự và trách nhiệm bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác điều tra hình sự.

- Điều 47 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật năm 2015 theo hướng bổ quy định liên quan đến Điều tra viên của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Điều 49 dự thảo Luật: Sửa đổi, bổ sung Điều 62 Luật năm 2015 theo

hướng bổ sung ứng dụng khoa công nghệ, chuyển đổi số để phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển, khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; bổ sung cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

### **3.8. Chương VIII. Điều khoản thi hành**

So với Luật năm 2015, Chương này bỏ 01 điều; bổ sung 01 điều; sửa đổi, bổ sung 02 điều như sau:

- Bỏ Điều 73 Luật năm 2015, vì các nội dung giao quy định chi tiết đã được quy định tại các điều luật cụ thể.

- Bổ sung Điều 51 dự thảo Luật theo hướng: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự để bảo đảm với dự thảo Luật về thẩm quyền của các Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư (Điều 39 và Điều 40); điều chỉnh thẩm quyền của Tòa án quân sự để phù hợp với thẩm quyền của Cơ quan điều tra của Công an nhân dân và Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân theo dự thảo Luật (Điều 272); không tổ chức Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (bãi bỏ khoản 3 Điều 163 và bãi bỏ cụm từ “Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao”, “Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương điều tra” trong Bộ luật Tố tụng hình sự).

- Điều 52 và Điều 53: Sửa đổi, bổ sung Điều 71 và Điều 72 cho phù hợp với quy định của Luật mới thay thế.

## **VI. DỰ KIẾN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

1. Để bảo đảm thực hiện các chính sách của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng điều tra, truy tố, xét xử, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 3.000.000.000 đồng;

- Kinh phí để xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sau khi được ban hành;

Đây là các khoản chi phí cần thiết và tất yếu để triển khai thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn và khả thi.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự sau khi được Quốc hội thông qua, về nguồn nhân lực bảo đảm là đội ngũ nhân lực hiện đang được giao thực hiện các nhiệm vụ này, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

**3. Dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XVI.**

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, V03 (P2).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Lê Văn Tuyến**